TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** --- *** --- Số:108/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** --- *** --- *** --- ***Phụng Hiệp,*** *ngày 29 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 469/2018/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa: bà **Dương Thị Ngọc T**; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang và ông **Nguyễn Văn T**; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Dương Thị Ngọc T và Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Dương Thị Ngọc T và Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

-Về con chung: không có con chung.

-Về nợ chung: các đương sự trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung: các đương sự có Văn bản thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung, đề nghị ghi nhận vào Quyết định như sau:

+ Bà Dương Thị Ngọc T được tiếp tục sử dụng phần đất có diện tích 386m^2 (trên đất có căn nhà cấp 4: ngang 4,2 mét; dài 12 mét), thuộc số thửa 1864 và 1865, loại đất vườn, tọa lạc tại ấp I, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang,

được Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1-0702/QSDĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2004 cho hộ ông Nguyễn Văn T;

+ Bà Dương Thị Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán giá trị cho ông Nguyễn Văn Tsố tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) thành ba lần:

. Lần 1: Ngày 28 tháng 3 năm 2019 (dl) hoàn trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng);

. Lần 2: Ngày 28 tháng 6 năm 2019 (dl) hoàn trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng);

. Lần 3: Ngày 28 tháng 9 năm 2019 (dl) hoàn trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng);

-Về án phí: Bà Dương Thị Ngọc T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0016905, ngày 04.12.2018 và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016906, ngày 04.12.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, bà T còn được nhận lại 2.650.000đ (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện PH;
-UBND xã Tân Phú Thạnh, h.Châu Thành A, t.Hậu Giang;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm